# CÔNG TY CỔ PHẦN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SÔNG BA Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 03 năm 2018.

### NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN SỐNG BA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA);
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ năm 2018 của SBA ngày 30/03/2018.

## **QUYÉT NGHỊ:**

- 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 Công ty, các chỉ tiêu kinh doanh chính cụ thể như sau:
- a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:

| TT  |  | Năm 2017         |                   |              |
|-----|--|------------------|-------------------|--------------|
|     | Nội dung   | Kế hoạch<br>(KH) | Thực hiện<br>(TH) | (%)<br>TH/KH |
| 1   | Sản lượng điện thương phẩm 02 nhà máy thủy điện: (triệu kWh) | 209,00           | 300,41            | 143,74       |
| -   | Khe Diên   | 39,00            | 53,33             | 136,74       |
| -   | Krông H'năng   | 170,00           | 247,08            | 145,34       |
| 2   | Tổng doanh thu: (tỷ đồng)                                    | 235,00           | 333,52            | 141,92       |
| 2.1 | Doanh thu sản xuất điện                                      | 230,00           | 327,75            | 142,50       |
| -   | Khe Diên   | 43,00            | 53,39             | 124,16       |
| -   | Krông H'năng   | 187,00           | 274,36            | 146,72       |
| 2.2 | Doanh thu dịch vụ và thu khác                                | 5,00             | 5,77              | 115,40       |
| 3   | Tổng chi phí (tỷ đồng)                                       | 153,60           | 188,45            | 122,69       |
| 4   | Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)                               | 81,39            | 145,07            | 178,24       |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)                                 | 75,59            | 135,91            | 179,80       |
| 6   | Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)                           | 1.250            | 2.254             | 180,32       |

#### b. Kế hoach sản xuất kinh doanh năm 2018:

| TT  | Nội dung chỉ tiêu                                | ĐVT                  | Kế hoạch |
|-----|--|----------------------|----------|
| 1   | Sản lượng điện thương phẩm 02 nhà máy thủy điện: | x10 <sup>6</sup> kWh | 222,00   |
| -   | Khe Diên   | x10 <sup>6</sup> kWh | 42,00    |
| -   | Krông H'năng                                     | x10 <sup>6</sup> kWh | 180,00   |
| 2   | Tổng doanh thu:                                  |                      | 257,50   |
| 2.1 | Từ sản xuất điện                                 | tỷ đồng              | 250,50   |
| -   | Khe Diên   |                      | 46,50    |
| -   | Krông H'năng                                     |                      | 204,00   |
| 2.2 | Từ dịch vụ tư vấn và thu khác                    | tỷ đồng              | 7,00     |
| 3   | Tổng chi phí                                     | tỷ đồng              | 156,05   |
| 4   | Lợi nhuận trước thuế                             | tỷ đồng              | 101,45   |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế                               | tỷ đồng              | 94,41    |
| 6   | Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu                     | đồng/CP              | 1.561    |
| 7   | Tỷ lệ cổ tức dự kiến                             | %                    | 15,0     |

- 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017; Định hướng hoạt động năm 2018.
- 3. Thông qua Báo cáo tài chính Công ty năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và Kế toán AAC.
- Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) về việc kiểm tra và giám sát hoạt động của Công ty năm 2017.
- 5. Thống nhất ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định lựa chọn 01 (một) trong 3 (ba) đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC, Công ty TNHH DVTV Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) và Công ty TNHH Kiểm toán VACO thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 Công ty. (cụ thể theo nội dung Tờ trình ngày 15/3/2018 của Trưởng Ban kiểm soát Công ty).
- 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 Công ty:

| STT | Chỉ tiêu                             | Tỷ lệ<br>(%) | Năm 2017        | Lũy kế lợi<br>nhuận và các<br>Quỹ năm<br>trước để lại<br>(đến 31/12/17) | Lũy kế lợi<br>nhuận và các<br>Quỹ sau khi<br>trích lập năm<br>nay và đã chia<br>cổ tức | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------|--------------|-----------------|---|--|---------|
| I   | Lợi nhuận                            |              |                 |   |  |         |
| 1   | Lợi nhuận trước thuế<br>TNDN năm nay |              | 145.071.457.728 |   |  |         |
| 2   | Thuế TNDN năm nay                    |              | 9.162.059.436   |   |  |         |

| 3   | Lợi nhuận sau thuế<br>TNDN năm nay                                  |        | 135.909.398.292 |                |                |   |
|-----|---|--------|-----------------|----------------|----------------|---|
| 4   | Thù lao HĐQT, BKS,<br>Thư ký Công ty                                |        | 781.102.104     | © 000000M      |                |   |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế và thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty [(3)-(4)]   |        | 135,128,296,188 |                | ٠              |   |
| п   | Phân phối lợi nhuận<br>năm 2017                                     | 100,00 | 135.128.296.188 | 31.683.344.911 | 69.118.423,996 |   |
| 1   | Qũy dự trữ (Vốn khác)   |        |                 | 7.260.810.603  |                | Chuyển sang<br>quỹ đầu tư<br>phát triển   |
| 2   | Qũy đầu tư phát triển   | 12,50  | 16.891.037.024  | 22.391.234.691 | 39.282.271.715 | Đã bổ sung từ<br>Quỹ dự trữ<br>(Vốn khác) |
| 3   | Qũy thưởng ban quản<br>lý điều hành                                 | 0,82   | 1.103.000.000   |                | 1.103.000.000  |   |
| 4   | Qũy khen thưởng   | 3,00   | 4.053.848.886   | 924.094.701    | 4.977.943.587  |   |
| 5   | Qũy phúc lợi  | 1,58   | 2.130.476.388   | 471.940.598    | 2.602.416.986  |   |
| 6   | Lợi nhuận chưa phân phối để lại                                     | 15,18  | 20.517.527.390  | 635.264.318    | 21.152.791.708 |   |
| 7   | Lợi nhuận chưa phân<br>phối năm nay chia cổ<br>tức                  | 66,92  | 90.432.406.500  |                |                |   |
| Ш   | Chia cổ tức năm 2017<br>bằng tiền                                   |        | 90.432.406.500  |                |                |   |
| 1   | Số cổ phiếu đang lưu<br>hành, chia cổ tức:<br>[(1) = (1.1) - (1.2)] |        | 60.288.271      |                |                |   |
| 1.1 | Số cổ phiếu đã phát<br>hành   |        | 60.488.261      |                |                |   |
| 1.2 | Số cổ phiếu mua lại<br>(CP Quỹ)                                     |        | 199.990         |                |                |   |
| 2   | Tỷ lệ chia cổ tức (%)   |        | 15              |                |                |   |
| 2.1 | Cổ tức đã tạm ứng   |        | 08              |                |                |   |
| 2.2 | Cổ tức còn phải chia  |        | 07              |                |                |   |

- 7. Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2018. (cụ thể theo nội dung Tờ trình ngày 26/3/2018 của HĐQT Công ty).
- 8. Về đầu tư mở rộng nhà máy thủy điện Khe Diên thêm 6,0MW, nâng tổng công suất Nhà máy lên 15,0 MW (cụ thể theo nội dung Tờ trình ngày 15/3/2018 của HĐQT Công ty kèm theo):

ĐHĐCĐ Công ty thống nhất thông qua chủ trương đầu tư và ủy quyền cho HĐQT Công ty: Giải quyết các thủ tục liên quan để xin bổ sung quy hoạch và xem xét quyết định việc đầu tư hiệu quả; phương án đấu thầu để lựa chọn nhà thầu nhằm đảm bảo mang lại hiệu quả tốt hơn cho Cổ đông những năm sau.

Các thông số chính của dự án:

- Công suất tăng thêm 6,0 MW, tổng công suất sau mở rộng là 15MW;

- MNDBT: + 206,94 mét; MNC: + 187,40 mét;
- Dung tích hữu ích: 50,35 triệu m³ (trước đánh giá lại: 24,56 triệu m³);
- Lưu lượng phát điện lớn nhất (Qmax): 11,3 m³/s;
- Điện lượng trung bình năm: 40,7 triệu kWh;
- Tổng mức đầu tư (trước thuế VAT): 90,97 tỷ đồng.
- Doanh thu trung bình năm: 58,1 tỷ đồng, tăng thêm so với nhà máy gốc là 14,31 tỷ đồng/năm;
- Thời gian thực hiện trong 20 tháng (gồm 05 tháng chuẩn bị, dự kiến vận hành phát điện thương mại vào tháng 10/2019).
- Các chỉ tiêu tài chính:

+ NPV (tỷ đồng) : 21,73.

+ IRR (%) : 16,71.

+ B/C : 1,19.

- + Thời gian hoàn vốn (vốn chủ sở hữu): 6,0 năm và 2,5 tháng.
- + Nguồn vốn:
  - Vay ngân hàng thương mại: 63,68 tỷ đồng.
  - Vốn tự có: 27,29 tỷ đồng, từ Quỹ đầu tư phát triển Công ty, Cổ đông không góp thêm vốn.
- 9. Về sửa đổi Điều lệ Công ty theo Điều lệ mẫu và thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty:

ĐHĐCĐ Công ty thống nhất thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty theo Điều lệ mẫu và thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT - BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính, thay thế cho Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty hiện hành.

(Cụ thể theo nội dung Tờ trình ngày 15/3/2018 của HĐQT Công ty và tài liệu kèm theo).

10. Về thưởng HĐQT và Ban điều hành hoàn thành và vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

Nhằm động viên, khích lệ, ghi nhận hiệu quả mang lại hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo tối đa lợi ích của Cổ đông ĐHĐCĐ Công ty thống nhất thông qua nội dung thưởng HĐQT và Ban điều hành hoàn thành và vượt kế hoạch sản xuất kinh năm 2018, cụ thể:

- a) SBA hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm được ĐHĐCĐ Công ty giao thì mức thưởng là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng);
- b) SBA hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận năm được ĐHĐCĐ Công ty giao thì sẽ thưởng thêm phần vượt kế hoạch lợi nhuận = 01% x (Lợi nhuận thực hiện Lợi nhuận kế hoạch).

(Cụ thể theo nội dung Tờ trình ngày 20/3/2018 của HĐQT Công ty kèm theo).

11. Về "Phương án thưởng cổ phiếu quỹ cho CBCNV Công ty":

Nhằm ghi nhận thành quả mang lại cho SBA, thu hút, đãi ngộ các CBCNV có đóng góp tốt, giàu năng lực và kinh nghiệm; tạo động lực cho các CBCNV có điều kiện phần đầu liên tục, gắn bó lâu dài và có cơ hội được sở hữu cổ phần để cùng góp sức vào sự lớn mạnh của Công ty. ĐHĐCĐ Công ty thống nhất "Phương án thưởng Cổ phiếu Quỹ cho CBCNV Công ty và Phương án mua lại Cổ phiếu SBA hàng năm để bổ sung vào nguồn Cổ phiếu quỹ Công ty từ nguồn tiền Quỹ khen thưởng"

(Cụ thể theo nội dung Tờ trình ngày 20/3/2018 của HĐQT Công ty kèm theo).

12. Về bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015-2019 và bầu lại chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty, với kết quả như sau:

ĐHĐCĐ đã bầu bổ sung ông Đinh Châu Hiếu Thiện và ông Phạm Sĩ Huân vào HĐOT Công ty:

Sau khi có kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, HĐQT Công ty đã họp và thống nhất bầu ông Đinh Châu Hiếu Thiện làm Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 30/3/2018 đến hết nhiệm kỳ 2015 – 2019.

13. Nghị quyết này được ĐHĐCĐ năm 2018 của Công ty Cổ phần Sông Ba thông qua toàn văn tại cuộc họp. HĐQT, BKS có trách nhiệm căn cứ Nghị quyết thi hành. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 3 năm 2018.

T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

#### Nơi nhận:

- Cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- UBCKNN;
- Công bố Website Công ty;
- Lưu Công ty.

THÁI VĂN THẮNG